

Bản án số: 09/2019/DS-ST

Ngày 10/7/2019

V/V *tranh chấp*

*“Hợp đồng vay tín dụng”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Hợp

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Duy Năm và Bà Đỗ Thị Hằng

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Sỹ Vĩ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Lan-Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thụ lý số 11/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-DS ngày 02/6/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019 ngày 20/6/2019 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 23/6/2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân xã DL

*Địa chỉ :* Phố T, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Lê Thị T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn T- Chức vụ: Phó giám đốc Quỹ tín dụng (theo văn bản ủy quyền ngày 10/3/2019), có mặt

*Bị đơn:* - Ông Phạm Trung K, sinh năm 1982

- Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1986 (vợ ông Kiên)

Đều có ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã TP, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, đều vắng mặt lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*> Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Tại Hợp đồng tín dụng số 3269/HĐTD ngày 23/6/2016 và giấy nhận nợ ngày 23/6/2016 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân xã DL và ông Phạm Trung K, bà Trịnh Thị L thì ông K, bà L vay Quỹ tín

dụng nhân dân xã DL, huyện TS số tiền gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) lãi xuất trong hạn 1,15%/tháng, lãi xuất quá hạn 1,75%/tháng, mục đích vay sửa chữa nhà (tiêu dùng) thời hạn trả nợ 23/6/2017, trả lãi hàng tháng vào ngày vay, trả tiền gốc dần trong kỳ.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ bên vay có thể chấp cho quỹ tín dụng quyền sử dụng thửa đất số 1138, tờ bản đồ số 11, diện tích 131m<sup>2</sup> tại thôn 5, xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn và tài sản trên đất.

Đến nay bên vay mới trả được 38.000.000đ tiền gốc và 21.786.000đ tiền lãi, số tiền gốc và lãi còn lại, Quỹ tín dụng đã thông báo nhắc nhở nhiều lần nhưng bên vay vẫn chây ỳ không trả, nay Quỹ tín dụng nhân dân xã DL khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết buộc bên vay ông Phạm Trung K và bà Trịnh Thị L phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã DL số tiền tính đến ngày 10/7/2019 là: 84.123.000đ gồm tiền gốc 62.000.000đ, tiền lãi 22.123.000đ và đề nghị bên vay tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả xong tiền gốc, trường hợp bên vay không trả tiền đúng thỏa thuận, đề nghị xử lý tài sản thế chấp để Quỹ tín dụng thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Phạm Trung K, bà Trịnh Thị L, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều không đến Tòa án làm việc cũng không có ý kiến gì, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

\*> Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong qua trình giải quyết vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho viện kiểm sát và hoãn phiên tòa đúng trình tự tố tụng dân sự.

- HĐXX: Đúng thành phần, thời gian, địa điểm ghi trong quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, xét hỏi rõ ràng, đúng trọng tâm, dành nhiều thời gian cho đương sự trình bày ý kiến.

\*> Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ.

\*> Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Trung K, bà Trịnh Thị L phải trả số tiền gốc và lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết là 84.123.000đồng và chịu lãi theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại án phí cho nguyên đơn.

Phản tranh luận: Nguyên đơn không có ý kiến tranh luận

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo tài liệu nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện, thì bị đơn vợ chồng ông Phạm Trung K, bà Trịnh Thị L đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay thôn N, xã TP, huyện TS, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cùng với chính quyền địa phương đến tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông K bà L và mỗi lần tổng đạt cán bộ tổng đạt đều giải thích quy định của pháp luật để các bị đơn biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng các bị đơn không đến Tòa án làm việc cũng không có ý kiến gì, ngày 20/6/2019 Tòa án đưa vụ án ra xét xử, bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay, các bị đơn vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án.

[2] Xét hợp đồng tín dụng số 3269/HĐTD ngày 23/6/2016 thì ông Kiên bà Lực vay Quỹ tín dụng nhân dân xã DL số tiền 100.000.000đ, mục đích vay sửa chữa nhà, Hợp đồng tín dụng là hợp đồng vay tài sản về nội dung và hình thức không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 398, 463 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận để xem xét.

[3] Xét về yêu cầu trả tiền gốc: Quỹ tín dụng nhân dân xã DL yêu cầu bên vay trả tiền gốc còn lại là 62.000.000 đồng, quá trình giải quyết, ông K và bà L đều không có ý kiến gì nhưng căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như hợp đồng tín dụng số 3269/HĐTD ngày 23/6/2016, (BL 11,12), Hợp đồng thế chấp tài sản số 0007 ngày 19/01/2016, (BL 15,16), Giấy nhận nợ (BL 04), Phiếu chi (BL 05) Đơn xin gia hạn (BL 20), đơn đề nghị gia hạn điều chỉnh kỳ trả nợ (BL 21) và các tài liệu khác có trong hồ sơ được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân xã DL và ông Phạm Trung K chủ hộ và bà Trịnh Thị L, vợ ông K, người thừa kế, đủ căn cứ kết luận ông K và bà L đã vay Quỹ tín dụng nhân dân xã DL số tiền 100.000.000đồng, đến nay mới thanh toán được 38.000.000đồng, số tiền gốc còn lại 62.000.000đ chưa thanh toán là có căn cứ, như vậy bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng (vi phạm điểm c Điều 7 HĐTD), vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự, do cả hai vợ chồng cùng ký kết hợp đồng vay tiền và số tiền vay dùng vào mục đích chung là sửa chữa nhà nên buộc ông K và bà L cùng có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã

DL, số tiền gốc 100.000.000đồng, đã trả được 38.000.000 đồng, còn phải trả tiếp là 62.000.000đồng (*sáu mươi hai triệu đồng*).

[4] Xét về yêu cầu trả tiền lãi: Quỹ tín dụng nhân dân xã DL yêu cầu bên vay trả tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 22.123.000 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số 3269/HĐTD ngày 23/6/2016, Quỹ tín dụng nhân dân xã DL cho ông K bà L vay số tiền là 100.000.000đ, lãi xuất trong hạn 1,15% một tháng, lãi xuất quá hạn bằng 150% lãi xuất trong hạn, thời hạn vay 12 tháng nhưng đến nay bên vay mới trả được 21.786.000đ tiền lãi, số tiền lãi còn lại đến nay chưa trả nên phải trả, do bên vay chậm trả và tiền gốc theo hợp đồng đã thỏa thuận nên phải chịu tiền lãi quá hạn cụ thể.

Lãi trong hạn tính từ ngày 23/6/2016 đến ngày 30/9/2017 (ngày gia hạn trả nợ) là  $464 \text{ ngày} \times 100.000.000\text{đ} \times 1,15\% = 17.787.000\text{đ}$ , lãi xuất quá hạn tính từ ngày 30/9/2017 đến 25/10/2017 = 25 ngày  $\times 100.000.000\text{đ} \times 150\% = 1.437.000\text{đ}$  và từ ngày 25/10/2017 đến ngày 21/5/2018 là 208 ngày  $\times 150\% \times 83.000.000\text{đ} = 9.926.000\text{đ}$ , từ ngày 21/5/2018 đến ngày xét xử (ngày 10/7/2019) là 414 ngày  $\times 150\% \times 62.000.000\text{đ} = 14.759.000\text{đ}$  đồng như vậy tổng lãi trong hạn phải trả là 17.787.000đồng và lãi quá hạn là 26.122.000đồng, tổng hai khoản lãi phải trả là 43.909.000đ, đã thanh toán được 21.786.000đồng, còn phải thanh toán tiếp 22.123.000đồng.

[5] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 0007/HĐTC ngày 19/01/2016 của Quỹ tín dụng.

Xét Hợp đồng thế chấp số 232/HĐTC ngày 21/6/2016 được ký kết giữa Phạm Trung K bà Trịnh Thị L và Quỹ tín dụng nhân dân xã DL, về nội dung và hình thức không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 317, 318, 319 Bộ luật dân sự nên có căn cứ để xem xét.

Tài sản thế chấp gồm thửa đất số 1138, tờ bản đồ số 11 Bản đồ địa chính xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn và tài sản trên đất, biên bản xác nhận hiện trạng tài sản thế chấp ngày 20/5/2019 của UBND xã Thọ Phú (BL53) Công văn ngày 10/6/2019 của UBND xã Thọ Phú (BL 54) đều xác nhận thửa đất số 1138, tờ bản đồ số 11 diện tích 131m<sup>2</sup> loại đất thổ cư thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Trung K và bà Trịnh Thị L, hiện thửa đất đang thế chấp tại Quỹ tín dụng nhân dân xã DL như vậy thửa đất số 1138, tờ bản đồ số 11 Bản đồ địa chính xã Thọ Phú năm 2013, diện tích 131m<sup>2</sup> tại thôn 5, xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa và tài sản trên đất thuộc quyền sở hữu của ông K bà L, là tài sản chung của ông K bà L nên là tài sản đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 232/HĐTC ngày 21/6/2016 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm b

khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm b,c mục II, Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết, hoàn trả lại án phí cho nguyên đơn.

*Vì các lý lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, và điểm b,c mục II Danh mục án phí, lệ phí kèm theo nghị quyết.

Tuyên bố: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã DL đối với ông Phạm Trung K và bà Trịnh Thị L về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

Xử: Buộc bị đơn ông Phạm Trung K và bà Trịnh Thị L phải có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã DL số tiền gốc là 62.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 10/7/2019 ( ngày xét xử sơ thẩm ) là 22.123.000đ, Tổng số tiền phải thanh toán là: 84.123.000.000đ (tám mươi tư triệu, một trăm hai mươi ba nghìn đồng) ông K và bà L tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/7/2019) cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Quỹ tín dụng xã DL.

Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp là thửa đất số 1138, tờ bản đồ số 11 Bản đồ địa chính xã Thọ Phú năm 2013, diện tích 131m<sup>2</sup> tại thôn 5, xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa và tài sản trên đất thuộc quyền sở hữu của ông K bà L, để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị đơn ông Phạm Trung K và bà Trịnh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.206.615đồng.( Bốn triệu, hai trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm mười lăm đồng)

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân xã DL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.924.000.000đ tại biên lai số 3420 ngày 08/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Lê Đình Hợp**